

Bản án số: **517/2026/HS-ST**

Ngày: 30/6/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thúy Anh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Thảo;
Ông Nguyễn Minh Tú.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 485/2026/TLST-HS ngày 10/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 530/2026/QĐXXST-HS ngày 16/6/2026 đối với các bị cáo:

1, Họ tên: **Phạm Văn C** - Giới tính: Nam

Sinh năm 1977 - Văn hóa: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Nơi thường trú: Căn hộ B, chung cư I, TDP A, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lái xe

Con ông: Phạm Văn Đ - Sinh năm: 1944

Con bà: Vũ Thị B - Sinh năm: 1946

Vợ: Phan Thị Thanh N - Sinh năm: 1982

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2

Bị cáo có 01 con sinh năm 2008.

Cùng trú tại: Căn hộ C, chung cư I, TDP A, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/03/2026. Ngày 19/03/2026 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2, Họ tên: **Phạm Văn K** - Giới tính: Nam

Sinh năm: 1992 - Văn hóa: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Nơi thường trú: xóm M, xã B, Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Phạm Văn Q - SN: 1966

Con bà: Nguyễn Thị L - SN: 1968

Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 2

Vợ: Phan Thị H - SN: 1994

Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021.

Cùng trú tại: xóm M, xã B, Nghệ An.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: 01 tiền sự

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 222 ngày 09/11/2016 của Công an huyện Đ, về hành vi “đánh nhau”, mức phạt 750.000đồng (đã xóa).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/03/2026. Ngày 19/03/2026 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ tên: **Thiều Văn K1**- Giới tính: Nam

Sinh năm: 1982 - Văn hóa: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Nơi thường trú: Thôn B, xã Y, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện tại: 12Axx Chung cư T, xã H, thành Phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lái xe

Con ông: Thiều Văn Q1 - SN: 1954

Con bà: Nguyễn Thị C1 - SN: 1954

Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 2.

Vợ: Vương Thị H1 - SN: 1994

Có 01 con sinh năm 2023

Cùng trú tại: Thôn B, xã Y, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/03/2026. Ngày 19/03/2026 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ tên: **Vũ Tiến Q2**-Giới tính: Nam

Sinh năm 1974 - Văn hóa: 10/12

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh -Tôn giáo: Không

Nơi thường trú: thôn L, xã S, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Vũ Tiến L1 - Sinh năm: 1943

Con bà: Phạm Thị C2 - Sinh năm: 1947

Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 2.

Vợ: Phạm Thanh V- Sinh năm: 1979

Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010.

Cùng trú tại: thôn L, xã S, Hà Nội.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: 01 tiền sự

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07 ngày 05/02/2010, của Công an huyện H, về hành vi “đánh bạc”, mức phạt 1.000.000đồng (đã xóa).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/03/2026. Ngày 19/03/2026 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ tên: **Nguyễn Văn T**-Giới tính: Nam
Sinh năm 1981 - Văn hóa: 12/12
Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh -Tôn giáo: Không
Nơi thường trú: TDP Đ, phường T, Hà Nội.
Nghề nghiệp: Lao động tự do
Con ông: Nguyễn Văn M - (đã chết)
Con bà: Trần Thị H2 - SN: 1945
Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 4.
Vợ: Nguyễn Thị Thu N1 - SN: 1988
Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021.
Cùng trú tại: TDP Đ, phường T, Hà Nội.
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 12/03/2026. Ngày 19/03/2026 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 11/03/2026, tổ công tác Công an phường X – C3, phát hiện và bắt quả tang Thiệu Văn K1, Phạm Văn K, Nguyễn Văn T, Phạm Văn C, Vũ Tiến Q2 đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “sâm” được thua bằng tiền tại P chung cư I, phường X, thành phố Hà Nội. Tại chỗ tổ công tác thu giữ tổng số tiền tham gia đánh bạc là 5.100.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở công an làm việc (BL 111 – 113).

Vật chứng thu giữ (BL 117):

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.
- 5.100.000 đồng (nhiều loại mệnh giá khác nhau).

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/3/2026, Thiệu Văn K1, Vũ Tiến Q2, Phạm Văn C, Phạm Văn K (là nhân viên lái xe của công ty I) đi làm về thì vào phòng P.1xxx của tòa nhà I, phường X, thành phố Hà Nội (là phòng nghỉ ngơi chung của nhân viên công ty I) thấy bên trong phòng có chaise longue và có sẵn 01 bộ bài tú lơ khơ nên rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “sâm” thì tất cả đều đồng ý. Cả nhóm bắt đầu ngồi chơi đánh bạc đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày thì có Nguyễn Văn T đi làm về vào phòng và chơi cùng.

Các đối tượng quy ước đánh bạc dưới hình thức “sâm” như sau:

Khi chơi đánh bạc, cả nhóm sẽ dùng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây gồm 04 bộ chất rô, cơ, tép, bích. Cả nhóm quy ước sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài, mỗi người được chia 10 lá bài. Thứ tự quân bài từ 3 đến 4,5,6...đến 2, 3 là bé nhất. Cơ, rô, bích, chuồn có giá trị như nhau. Các bộ trong sâm: Đôi, xám, tứ quý, sảnh. Ở ván đầu tiên thì người chia bài đánh trước. Từ ván

thứ 2 thì ai thắng sẽ được đánh trước. Người đánh hết 10 lá bài trên tay là thắng cuộc. Khi có một người về nhất, căn cứ số lượng lá bài trên tay của những người còn lại chúng tôi tính 5.000đồng/ 01 lá bài. Tùy vào số lượng lá bài trên tay thì nhân với 5.000đồng để trả tiền cho người thắng. Bị chặt “tứ quý” người bị chặt phải trả tiền cho người có tứ quý. Nếu người nào “báo” mà bị “bắt” thì sẽ phải trả tiền cho người “bắt” số tiền 400.000đồng. Trước khi chơi, Thiều Văn K1 mang theo số tiền 1.200.000 đồng, Phạm Văn K mang theo số tiền 1.100.000 đồng, Vũ Tiến Q2 mang số tiền 400.000 đồng, Nguyễn Văn T mang theo số tiền 500.000 đồng, Phạm Văn C mang theo số tiền 1.900.000 đồng. Cả nhóm ngồi chơi đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an phường X phát hiện bắt quả tang thu giữ của Thiều Văn K1 số tiền 1.280.000 đồng (thắng được 80.000 đồng), Phạm Văn K số tiền 1.750.000 đồng (thắng 650.000 đồng), Q2 thua hết 400.000 đồng, thu giữ của T 290.000 đồng (thua 210.000 đồng), thu giữ của C 1.780.000 đồng (thua 120.000 đồng).

Tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng để tham gia đánh bạc là 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn C, Phạm Văn K, Thiều Văn K1, Vũ Tiến Q2, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 245/CT- VKS ngày 05/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội: các bị cáo Phạm Văn C, Phạm Văn K, Thiều Văn K1, Vũ Tiến Q2, Nguyễn Văn T bị truy tố về tội “Đánh bạc”; tội danh và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận: Các bị cáo Phạm Văn C, Phạm Văn K, Thiều Văn K1, Vũ Tiến Q2, Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn C, Phạm Văn K, Thiều Văn K1, Vũ Tiến Q2 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.100.000 đồng; Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tứ lơ khơ.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19h 30 phút ngày 11/3/2026, tại P chung cư I, phường X, thành phố Hà Nội, Phạm Văn C, Phạm Văn K, Thiều Văn K1, Vũ Tiến Q2, Nguyễn Văn T đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “sâm” được thua bằng tiền thì bị Tổ công tác Công an phường X – C3, phát hiện và bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng để tham gia đánh bạc là 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Phạm Văn C, Phạm Văn K, Thiều Văn K1, Vũ Tiến Q2, Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: Đánh bạc theo Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đánh bạc với tổng số tiền là 5.100.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm chính sách của Nhà nước về phòng chống các tệ nạn xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Thiều Văn K1, Phạm Văn K, Phạm Văn C, Vũ Tiến Q2 và Nguyễn Văn T là trường hợp đồng phạm theo quy định của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đã cùng thống nhất về cách thức chơi, cách tính thắng thua, mức tiền phải trả khi thua theo số lượng quân bài còn lại, tiền phạt khi bị chặt tứ quý hoặc khi "báo" nhưng bị "bắt". Mỗi bị cáo đều sử dụng tiền của mình để tham gia sát phạt, trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.100.000 đồng.

Xét về tính chất đồng phạm, đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự chuẩn bị từ trước, không có tổ chức điều hành hoặc phân công vai trò cụ thể. Việc đánh bạc phát sinh tự phát sau khi các bị cáo nhìn thấy bộ bài có sẵn tại

phòng nghị và thống nhất cùng tham gia. Do vậy các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ sau: khai báo thành khẩn, đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét thấy: Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. HĐXX xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo Phạm Văn K và bị cáo Vũ Tiến Q2 có nhân thân xấu: Bị cáo Phạm Văn K đã một lần bị xử phạt vi phạm hành chính số 222 ngày 09/11/2016 của Công an huyện Đ, về hành vi “đánh nhau”, mức phạt 750.000 đồng (đã xóa); bị cáo Vũ Tiến Q2 bị xử phạt vi phạm hành chính số 07 ngày 05/02/2010, của Công an huyện H, về hành vi “đánh bạc”, mức phạt 1.000.000 đồng (đã xóa). Do vậy cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn K và bị cáo Vũ Tiến Q2 cao hơn các bị cáo còn lại.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án đã bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội: Số tiền 5.100.000 đồng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn C, Phạm Văn K, Thiều Văn K1, Vũ Tiến Q2, Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Đ, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Văn K cho Ủy ban nhân dân xã B, Nghệ An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến Q2 08 (T1) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Tiến Q2 cho Ủy ban nhân dân xã S, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Thiều Văn K1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thiều Văn K1 cho Ủy ban nhân dân xã H, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Căn cứ vào Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vật chứng:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.100.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài;

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản số 488 ngày 10/6/2026 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 09/6/2026 tại Phòng G - KBNN khu vực I.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thúy Anh